

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DNA-CDVT

Đắk Nông, ngày 27 tháng 11 năm 2024

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ sửa
chữa Lò hơi B-01R2S050a,b.

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng Lò hơi B-01R2S050a,b, DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 05/12/2024.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCDC của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CDVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa bảo dưỡng Lò hơi B-01R2S050a,b

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bông bảo ôn	1260 Ceramic fiber blanket; 96 kg/m ³ ; 50x610x3600mm	Đường ống, vách lò, bình bồn	kg	3.732,47	
2	Bông khoáng	Dày 100mm, tỉ trọng 80 kg/m ³	Đường ống, vách lò, bình bồn	kg	7.220,00	
3	Bông khoáng	Dày 120mm, tỉ trọng 80 kg/m ³	Đường ống, vách lò, bình bồn	kg	670,08	
4	Bông khoáng	Dày 50mm, tỉ trọng 80 kg/m ³	Đường ống, vách lò, bình bồn	kg	1.007,23	
5	Bông khoáng	Dày 60mm, tỉ trọng 80 kg/m ³	Đường ống, vách lò, bình bồn	kg	876,66	
6	Dây thép	Ø1mm, mạ kẽm	Công tác bảo ôn	kg	12,1219	
7	Keo bitium	Sikaproof Membrane RD	Lò hơi	kg	25,16	
8	Lưới thép	Mạ kẽm	Công tác bảo ôn	m2	1.603,71	
9	Neo thép	V SUS 304, D6*50*50mm	Lò hơi	cái	377,00	
10	Que hàn	Hàn gang Ni-55	Lò hơi	kg	95,25	
11	Tôn	inox sus304 0,5mm	Công tác bảo ôn	m2	1.603,71	
12	Thép ống đúc	D42X3.5mm đường cong chữ U DN125x1500 12CrMoVG	Lò hơi	Ống	200,00	
13	Thép ống đúc	D42X3.5mm đường cong chữ U DN125x1500 20G	Lò hơi	Ống	278,00	
14	Co thép đúc	Ø32x4mm, L1=214.3mm, L2=441.8mm, R=50, góc uốn 120 độ, 20G	Lò hơi	Ống	152,00	
15	Co thép đúc	Ø32x4mm, L1=613mm, L2=409.5mm, L3=84.4mm, R1=50, góc uốn 1: 90 độ, góc	Lò hơi	Ống	152,00	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		uốn 2: 150 độ, 20G				
16	Co thép đúc	Ø32x4mm, L1=98.9mm, L2=672,7mm, R=50, góc uốn 120 độ, 20G	Lò hơi	Ống	304,00	
17	Co thép đúc	Ø32x4mm, L1=613mm, L2=609.5mm, L3=84.4mm, R1=50, góc uốn 1: 90 độ, góc uốn 2: 150 độ, 20G	Lò hơi	Ống	304,00	
18	Thép ống đúc	Ø57x4x6000mm, vật liệu 20G	Lò hơi	Ống	18,00	
19	Co thép 90 độ	DN50, SCH40, vật liệu 20G	Lò hơi	Cái	16,00	
20	Khớp giãn nở	Ø620x270mm; vật liệu SUS304	Ống xuống xỉ	Cái	2,00	
21	Neo thép	Y330; D12mm; SUS304	Lò hơi	Cái	861,00	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.